

DI CHỈ LUNG LENG

một di sản văn hóa vô giá

NGUYỄN KHẮC SỬ*

1 - Có người nói: Một dân tộc để mất đi di tích khảo cổ cũng chẳng khác gì một người mất trí nhớ. Trách nhiệm của các nhà khảo cổ học là khai quật, nghiên cứu, phục dựng bức tranh văn hoá quá khứ, trả lại cho nhân loại, cho dân tộc tấm thẻ căn cước hoàn chỉnh để tự tin, bước tiếp vào thiên niên kỷ mới. Việc khai quật di chỉ Lung Leng, nghiên cứu phục dựng bức tranh tiền sử ở nơi đây cũng nằm trong ý nghĩa như vậy. Thông qua di chỉ Lung Leng có thể khẳng định rằng, các di tích khảo cổ thời tiền sử ở nơi này là một di sản văn hoá vô giá, một bức thông điệp của tổ tiên gửi lại cho thế hệ hôm nay, cần được bảo vệ và phát huy trong giai đoạn công nghiệp hoá hiện đại hoá đất nước hiện nay.

Triển khai chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc bảo vệ di chỉ Lung Leng và giấy phép khai quật của Bộ Văn hoá Thông tin, Viện khảo cổ học và Sở Văn hoá Thông tin Kon Tum đã tiến hành khai quật di chỉ Lung Leng ở xã Sa Bình, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum từ ngày 1 tháng 6 đến 10/8/2001. Cuộc khai quật nhằm: cứu vớt các di tích và di vật khảo cổ học ở di chỉ Lung Leng ra khỏi vùng lòng hồ thủy điện Ialy, bảo vệ di sản văn hoá khảo cổ và giải phóng lòng hồ cho việc tích nước lâu dài của nhà máy thủy điện Ialy; thu thập tư liệu khảo cổ học, trưng bày bảo tàng, nghiên cứu phục dựng bức tranh quá khứ xa xưa của Tây Nguyên, góp phần giáo dục truyền thống văn hoá lịch sử cho đồng bào các dân tộc Tây Nguyên.

Di chỉ Lung Leng nằm ở bờ Bắc sông Krông Pôkô, cách thị xã Kon Tum 15km về phía tây, cách thị trấn Sa Thầy 12km về phía Đông Nam và cách nhà máy thủy điện Ialy 10km về phía Đông Bắc. Diện tích di chỉ trên 11.000m², ở cao trình 503 - 509m, thuộc vùng bán ngập của lòng hồ thủy điện Ialy. Tháng 8 năm 1999, di

chỉ được phát hiện, tháng 9 năm đó được Viện Khảo cổ học và Sở Văn hoá Thông tin Kon Tum khai quật lần thứ nhất, với diện tích 106m².

Do tính chất đặc biệt quan trọng của di tích Lung Leng, lại nằm trong vùng ngập nước của thủy điện Ialy, Thủ tướng Chính phủ đã có công văn chỉ thị cho Bộ Văn hoá Thông tin, Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn quốc gia, Bộ Công nghiệp trao đổi thảo luận về việc bảo vệ di chỉ Lung Leng. Một dự án đầu tư khai quật, di dời, nghiên cứu và bảo vệ di chỉ Lung Leng đã được trình lên các cấp có thẩm quyền. Tháng 5-2001, Dự án đã được Bộ Công nghiệp phê duyệt. Để thực hiện cuộc khai quật này, Viện Khảo cổ học đã huy động hơn 40 cán bộ chuyên môn, trên 600 nhân công tham gia khai quật; chuẩn bị chu đáo từ kế hoạch triển khai đến cơ sở vật chất cho cuộc khai quật. Cho đến thời điểm đó, đây là cuộc khai quật có quy mô lớn nhất Việt Nam và khu vực.

2- Di chỉ Lung Leng đã được khai quật toàn bộ diện tích theo tinh thần "chữa cháy", song, công việc vẫn đảm bảo các yêu cầu khoa học. Đó là việc đào tầng văn hoá theo ô và theo lớp.

Mỗi khi di tích và di vật xuất lộ đều được dừng lại làm sạch, vẽ, quay video, chụp ảnh, lên thống kê, lập toạ độ, miêu tả, ghi chép nhật ký tỷ mỷ; sau đó được nhập và xử lý theo chương trình máy tính. Trong cuộc khai quật này đã thu được hàng vạn công cụ đá, hàng triệu mảnh gốm, hơn 40 mảnh táng và lò luyện kim cổ; thu thập hàng trăm mẫu để xác định niên đại C14; phân tích thạch học, phân tích bào tử phấn hoa, tìm hiểu môi trường cổ và thành phần động, thực vật thời cổ. Có thể nói, công việc khai quật tại hiện trường, cũng như xử lý tại chỗ, đều tuân thủ nghiêm ngặt các

phương pháp khoa học. Do vậy, những thông tin tư liệu có được từ cuộc khai quật này là đáng tin cậy.

2.1- Địa tầng di chỉ Lung Leng dày trung bình 1,6m so với mặt đất. Tầng văn hoá chứa di vật khảo cổ thời tiền sử nằm dưới lớp đất mặt. Tầng văn hoá có 2 mức:

Mức trên dày trung bình 0,7 - 0,8m, ở độ sâu từ 0,8 đến 1,4m; cấu tạo từ phù sa sông, màu nâu nhạt. Trong đó chủ yếu tìm thấy cuốc, rìu, bón bằng đá, được mài toàn thân; cùng với các loại: bàn mài, hòn ghè, hòn nghiền, đồ trang sức, đồ gốm và than tro. Đồ gốm ken dày đặc thành một vệt dài trên vách hố ở độ sâu 0,9 - 1,0m. Cũng trong mức này đã xuất lộ di tích lỗ chân cột, bếp, lò nung, mộ táng. Lớp văn hoá này đặc trưng cho giai đoạn hậu kỳ đá mới, thời đại đồng thau và sắt sớm, tương ứng với niên đại địa chất của thế Toàn Tân (Holocene).

Mức dưới ở độ sâu từ 1,2 - 1,4m trở xuống. Đất màu vàng loang lổ, xen lẫn những hạt sạn kết vón màu đen dạng đầu ruồi, khá cứng, bị laterit hoá. Trong mức này tìm thấy công cụ cuội có vết ghè đẽo của con người mang đặc trưng văn hoá giai đoạn thời đại đá cũ. Xen vào lớp đất laterit này có một lớp cuội sông mỏng, có thể là vết tích cuội của lòng sông cổ. Lớp đất bị laterit hoá này có niên đại Cánh Tân (Pleistocene).

Như vậy, di chỉ Lung Leng có 2 mức (hay 2 tầng) văn hoá: Mức dưới (lớp laterit) có niên đại địa chất Cánh Tân, chứa dấu ấn văn hoá hậu kỳ thời đại đá cũ, niên đại cách nay vài vạn năm, mức trên niên đại Toàn Tân, chứa vết tích văn hoá hậu kỳ đá mới, sơ kỳ đồng thau và thời đại sắt sớm, cách đây vài nghìn năm.

2.2- Trong di tích Lung Leng đã tìm thấy một số loại di tích như: Hố chân cột, bếp lửa, lò luyện kim loại, mộ táng, di cốt người và dấu tích thực vật.

Hố chân cột có hình trụ tròn, đường kính từ 15 đến 30cm, sâu 30-50cm, cách nhau từ 1,5 đến 2,5m. Các cụm hố chân cột này liên quan đến cấu trúc nhà ở hoặc nhà mồ. Ngoài ra, ở Lung Leng còn tìm thấy một số khu vực đất được đắp tạo nền cư trú. Di tích bếp lửa tập trung nhất vùng trung tâm của di chỉ, gồm một vùng đất sét bị nung đốt qua lửa đã chuyển sang màu gạch, có hình gân tròn, rộng trên dưới 2m vuông. Trong bếp có than tro, nhiều mảnh gốm, đôi khi gặp mảnh tước và mảnh rìu

bôn. Có một số bếp xung quanh được xếp đá phiến làm chỗ ngồi với độ dãn cách khá đều và ở độ cao xấp xỉ nhau. Có hơn 20 lò luyện kim, quy mô lớn, trong lò tìm thấy trụ kê của nghề đúc, than tro cùi, thành lò bị nung hoá sành hoặc bị sập sau khi sử dụng. Xung quanh lò còn gặp xỉ sắt, quặng sắt, khuôn đúc, liên quan đến luyện sắt. Chân lò nằm trên vỉa gốm, do vậy niên đại lò có thể vào khoảng trước sau Công Nguyên. Có trên 120 mộ táng với 4 loại hình chính: Mộ đất, mộ chum-vại, mộ nồi - vò úp nhau và mộ kè gốm. Trong đó, mộ chum - vò chiếm số lượng lớn nhất, được chôn theo công cụ lao động, đồ gốm, đồ trang sức hoặc dụng cụ luyện kim, cục đá mài, có mộ còn xương người. Mộ kè gốm chủ yếu là loại huyệt tròn, có ít mộ huyệt hình chữ nhật. Đây là nguồn sử liệu quý, cho phép tìm hiểu sự khác biệt về thân phận, chủ nhân cũng như sự thay đổi về các hình thức táng tục cũng như thành phần nhân chủng của cư dân cổ ở đây. Đã tìm thấy vỏ trấu của lúa với số lượng chưa nhiều, song là cơ sở để xác nhận nông nghiệp trồng lúa đã có mặt ở tại Lung Leng. Ngoài vỏ trấu, chúng tôi chưa tìm thấy vết tích loài quả hạt khác.

2.3- Hiện vật tìm thấy ở Lung Leng gồm đồ đá, đồ gốm và kim loại. Về đồ đá có công cụ lao động, đồ trang sức và các loại hình khác.

Công cụ lao động gồm các nhóm: Nhóm công cụ ghè đẽo chủ yếu tìm thấy trong lớp laterit, được làm từ đá cuội, vết ghè thô, một số có vết tu chỉnh nhỏ, gồm công cụ mũi nhọn, công cụ chặt rìa lưỡi dọc, công cụ nạo hình móng bưởi, hình phần tư viên cuội, kiểu rìu ngắn và dùi hình bầu dục. Nhóm công cụ mài lưỡi: Số lượng ít, được làm từ mảnh đá ba dan, có vết ghè bóc hết vỏ cuội trên tất cả các mặt, vết ghè nhỏ đều... tạo ra loại hình công cụ gân hình rìu, nhưng trên rìa lưỡi có vết mài một hoặc cả hai mặt. Nhóm công cụ mài toàn thân có số lượng rất lớn và là nhóm công cụ chủ đạo ở Lung Leng, gồm các loại như: Cuốc, bón hình răng trâu, rìu có vai, bón có vai, rìu tứ giác, dùi, đục và dao đá. Trong đó, bón hình răng trâu chiếm tuyệt đối, rìu bón có vai chiếm tỷ lệ cao. Mỗi loại hình còn có nhiều kiểu dáng khác nhau. Phần lớn rìu bón có vai ở Lung Leng đều có vết ghè lại lưỡi. Cùng bình tuyển với nhóm này là nhóm công cụ gia công chế tác đồ đá như bàn mài, hòn nghiền, hòn ghè, cưa, mũi khoan, viên

cuộn hình bánh xe... Nhóm công cụ gia công chế tác thực phẩm như bàn nghiền và chày nghiền. Nhóm công cụ liên quan đến luyện kim như khuôn đúc rìu bằng đá thuộc loại khuôn 2 mang.

Đồ trang sức có nhiều loại như hạt chuỗi, vòng tay, khuyên tai. Mỗi loại lại có nhiều kiểu khác nhau, được làm từ chất liệu, màu sắc khác nhau. Đáng chú ý là chiếc khuyên tai có rãnh đeo cực lớn, có lẽ là chiếc khuyên tai lớn nhất được biết hiện nay.

Đồ gốm có số lượng rất lớn, gồm loại hiện vật nguyên, như: nồi, bình, vò, bát, ấm, cốc, cây đèn, dọi xe sợi, bi gốm, trụ gốm lò đúc, mảnh gốm ghè tròn... cùng hàng triệu mảnh hiện chưa kịp chỉnh lý. Dựa vào quan sát sơ bộ, về cơ bản đồ gốm ở đây có 3 loại: Loại gốm thô dày, vỡ ra từ chum, vại, bình, vò có kích thước rất lớn. Chúng còn được dùng làm quan tài trong các mộ chum, mộ vò lớn. Loại gốm mỏng mịn, vỡ ra từ bát, đĩa, nồi, cốc, cây đèn, bát bồng... có kích thước nhỏ, liên quan đến đồ gia dụng. Loại gốm mỏng thô, vỡ ra từ bát bồng, nồi, bình, vò... kích thước nhỏ. Loại gốm này thường không có lớp áo gốm, ít trang trí hoa văn, phân bố ở mọi độ sâu, nhưng chủ yếu tập trung ở các lớp sét.

Nhìn chung, đồ gốm Lung Leng có nhiều kiểu dáng, kích cỡ khác nhau và nhiều chức năng khác nhau. Một số đồ gốm được làm bằng bàn xoay với kỹ thuật cao, một số nặn tay khá tinh xảo; đa số được nung ở nhiệt độ tương đối cao, chín đều; một số tô thổ hoàng hoặc đen ánh chì.

3- Lung Leng là di chỉ cư trú của cư dân thời tiền sử, với chứng cứ là di tích hố chôn cột nhà, các khu bếp lửa, cũng như số lượng lớn các di vật khảo cổ. Không chỉ thế, Lung Leng còn là nơi chế tác gia công đồ đá (với số lượng lớn mảnh tước tách ra từ việc đẽo lại lưỡi rìu bôn, cùng hòn ghè, bàn mài, lõi vòng khoan dở...), nơi sản xuất đồ gốm (với nhiều loại hình và hàng triệu mảnh vỡ đồ gốm), nơi luyện kim loại (nhiều lò nung với quy mô lớn, được sử dụng nhiều lần, các dụng cụ luyện kim, xỉ lò, quặng nguyên liệu, và khuôn đúc) và là một khu mộ táng lớn (gồm nhiều loại hình mộ, ở các vị trí khác nhau, hình thức mai táng khác nhau).

Lung Leng là di chỉ có quy mô to lớn, có tầng văn hóa dày, có số lượng di vật phong phú, phản ánh các giai đoạn phát triển cơ bản của

lịch sử: Từ thời đại đá cũ đến thời đại đá mới, qua thời đại đồng thau sang thời đại sắt sớm, thậm chí cả vết tích khảo cổ học thời kỳ lịch sử.

Sớm nhất là văn hóa của cư dân hậu kỳ đá cũ được bảo tồn trong lớp đất bị laterit hoá. Lớp cư dân này chế tác và sử dụng công cụ cuộn ghè đẽo, sống trong điều kiện cổ khí hậu nóng ẩm hơi khô của giai đoạn cuối Cảnh tân (Pleistocene); hoạt động kinh tế chủ yếu là săn bắt - hái lượm. Tiếp đến là lớp cư dân hậu kỳ đá mới - sơ kỳ đồng thau, những người chế tác và sử dụng rìu bôn mài toàn thân, sống định cư ngoài trời thành buôn bản, làm nông, săn bắt, hái lượm, đánh cá, chế tác đồ gốm. Tiếp nữa là lớp cư dân thời đại đồ sắt, những người kế thừa và phát triển thành tựu giai đoạn trước và vươn tới luyện kim loại màu. Trong di chỉ còn tìm thấy vết tích gốm sứ của thời kỳ lịch sử, có niên đại từ thế kỷ 14 đến 19.

Những tư liệu về sự biến đổi kỹ thuật chế tạo công cụ đồ đá, chế tạo đồ gốm và sự xuất hiện kỹ thuật luyện kim ở Lung Leng là những thông tin hết sức quan trọng đối với việc tìm hiểu con đường phát triển thời tiền sử ở Tây Nguyên trong mối quan hệ tương tác với môi trường.

Cư dân tiền sử Lung Leng có mối giao lưu rộng mở với các nhóm cư dân cổ khác ở Việt Nam và Đông Nam Á, nhưng vẫn bảo lưu nét đặc trưng văn hóa riêng. Mỗi giao lưu thấy rõ qua những công cụ cuộn ghè đẽo ở đây gợi lại công cụ hậu kỳ đá cũ - văn hóa Sơn Vi - ở các tỉnh phía Bắc Việt Nam, hoặc dấu ấn văn hóa sơ kỳ đá mới Hoà Bình qua rìu ngắn, công cụ hình hạnh nhân và rìu mài lưỡi. Những chiếc rìu có vai bằng đá lửa, những chiếc bôn hình răng trâu ở Lung Leng khá gần với công cụ cùng loại của cư dân văn hóa Biển Hồ trên cao nguyên Pleiku (Gia Lai) và văn hóa Bàu Tró phân bố ở ven biển Bắc Trung bộ Việt Nam. Dấu tích các loại hình mộ ở Lung Leng có niên đại tương đương và một số nét gợi lại văn hóa Tiền Sa Huỳnh ven biển Bắc Trung bộ.

Tuy nhiên, Lung Leng vẫn có nét riêng, thể hiện qua đặc trưng di tích và di vật như cuốc đá, bàn mài, hòn nghiền, cuộn hình bánh xe, khuyên tai, đồ gốm... Những nét riêng ấy còn thấy ở 9 địa điểm khảo cổ khác vừa mới phát hiện, phân bố chung quanh di chỉ Lung Leng, trong phạm vi huyện Sa Thầy. Đây là cơ sở để chúng ta tiếp tục đi sâu nghiên cứu khảo cổ học Tây Nguyên. Gợi mở khả năng xác nhận một

nền văn hóa - Văn hóa Lung Leng.

Kết quả khai quật di chỉ Lung Leng đã cung cấp nguồn sử liệu vật thật phong phú, đóng góp vào công cuộc nghiên cứu lịch sử văn hóa quá khứ xa xưa của dân tộc, xây dựng bảo tàng và nâng cao dân trí cho đồng bào các dân tộc ở Tây Nguyên. Với kết quả khai quật này, đã đến lúc chúng ta cần thay đổi cách nhìn nhận về Kon Tum, về một Tây nguyên miền Thượng thời quá khứ. Phải nhận rằng, đây là một vùng đất đầy năng động, sáng tạo và có mối giao lưu rộng mở. Hiểu sâu kỹ về quá khứ Tây Nguyên sẽ cho chúng ta có cái nhìn thực tế trong chiến lược phát triển kinh tế văn hóa xã hội Tây Nguyên - một vùng đất đầy tiềm năng của Tổ quốc.(1)

Di chỉ Lung Leng đã được khai quật di dời khỏi lòng hồ thuỷ điện Ialy. Nhưng đó mới chỉ là

những di vật cảm lăng, những mảnh vỡ của quá khứ. Năm 2003, Nhà nước giao nhiệm vụ cho Viện Khảo cổ học tiếp tục chỉnh lý tư liệu, nghiên cứu những di tích và di vật đã khai quật được, phục dựng bức tranh thời tiền sử, bảo vệ và phát huy di sản văn hóa dân tộc mà chúng ta có được trong lòng đất Tây Nguyên.

N.K.S

CHÚ THÍCH:

(1) Mới đây, Chính phủ đã phê duyệt xây dựng nhà máy thuỷ điện Pleikrông, cách Lung Leng không xa. Trong lòng hồ thủy điện mới có nhiều di chỉ khảo cổ học đã thám sát. Viện Khảo cổ học và Sở Văn hoá Thông tin Kon Tum đang tiến hành điều tra, lập dự án khai quật các di chỉ này, nhằm bảo vệ di sản văn hoá trong lòng hồ thủy điện Pleikrông.

CỤC DI SẢN VĂN HÓA

Khanh Duyen